



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2 4 1 2/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Phát triển các mô hình outlet tại Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2326/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-BCT ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý và Phát triển thị trường trong nước.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Phát triển các mô hình outlet tại Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

#### **I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển các mô hình outlet nhằm kích cầu tiêu dùng, phát triển du lịch - thương mại - dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của thị trường bán lẻ Việt Nam; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng “2 con số” trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Phát triển các mô hình outlet theo hướng hiện đại, minh bạch, có kiểm soát, phù hợp với thông lệ quốc tế; đồng thời bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước về thương mại, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Phát triển các mô hình outlet theo vùng kinh tế, trở thành điểm đến mua sắm - du lịch - trải nghiệm có sức cạnh tranh trong khu vực. Hoàn thiện thể chế, chính sách để các mô hình outlet vận hành ổn định, đóng góp tích cực cho tăng trưởng thương mại nội địa và nền kinh tế.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030, hình thành ít nhất một mô hình outlet tại Việt Nam.

- Đến năm 2030, tích hợp định hướng phát triển outlet vào các quy hoạch và kế hoạch phát triển của địa phương có tiềm năng; hoàn thiện khung pháp lý về quản lý và phát triển các mô hình outlet.

- Giai đoạn 2030 - 2045, phát triển mô hình outlet tại ba khu vực Bắc, Trung, Nam, mỗi khu vực có ít nhất một mô hình outlet.

- Đến năm 2030, tập huấn nâng cao năng lực cho ít nhất 5.000 cán bộ, công chức, doanh nghiệp liên quan đến việc quản lý, vận hành phát triển mô hình outlet.

- Phần đầu tỷ lệ hàng hóa, sản phẩm Việt Nam đạt tối thiểu 30% - 40% tại các mô hình outlet thí điểm.

- Đến năm 2030, hình thành ít nhất 10 nhóm sản phẩm “quà tặng quốc gia” kinh doanh trong mô hình outlet, ưu tiên các sản phẩm thương hiệu quốc gia, OCOP 5 sao, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm hàng Việt tiên phong.

## II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 1. Định hướng phát triển mô hình outlet tại Việt Nam

Outlet là một mô hình bán lẻ tập trung các thương hiệu, tại đó nhà sản xuất hay nhà phân phối bán hàng trực tiếp đến tay người tiêu dùng với mức giá phù hợp với đặc thù của mô hình outlet. Hàng hóa kinh doanh tại outlet (có thể là hàng tồn kho, hàng lỗi nhẹ và hàng sản xuất riêng để kinh doanh tại các outlet).

Phát triển các mô hình outlet giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 như sau:

a) Mô hình 1: Làng outlet cao cấp - Mô hình “điểm đến mua sắm - du lịch”

- Mô hình làng outlet có quy mô lớn, với tổng diện tích cho thuê từ 30.000 m<sup>2</sup> đến 50.000 m<sup>2</sup>, được thiết kế theo kiến trúc làng mở với cảnh quan đẹp, không gian xanh và các công trình được thiết kế có điểm nhấn. Làng outlet quy tụ các thương hiệu từ trung cấp, cao cấp đến xa xỉ. Tập trung các yếu tố trải nghiệm, tích hợp hệ thống nhà hàng, quán cà phê, khu vui chơi giải trí cho trẻ em và không gian tổ chức sự kiện văn hóa, nghệ thuật trong làng outlet.

- Vị trí: gần các siêu đô thị có sức mua lớn; có khả năng tiếp cận dễ dàng với khách du lịch quốc tế; kết nối thuận tiện với các trục giao thông huyết mạch như đường cao tốc và sân bay.

b) Mô hình 2: Trung tâm outlet đô thị/ngoại vi

- Trung tâm outlet có quy mô nhỏ hơn so với làng outlet, với tổng diện tích cho thuê từ 5.000 m<sup>2</sup> đến 25.000 m<sup>2</sup>. Kiến trúc linh hoạt, đa dạng; có trung tâm trong nhà hoặc ngoài trời, tùy thuộc vào vị trí và quỹ đất. Danh mục thương hiệu tập trung chủ yếu vào các nhãn hàng phổ thông và trung cấp được người tiêu dùng ưa chuộng, đặc biệt là các thương hiệu thể thao, thời trang ứng dụng và đồ gia dụng.

- Vị trí: gần khu vực đông dân cư, nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm thường xuyên của người dân địa phương, khách du lịch.

c) Mô hình 3. Mô hình outlet tích hợp

- Trung tâm outlet được tích hợp vào tổ hợp đa chức năng bao gồm bất động sản nhà ở, văn phòng, giải trí, chăm sóc sức khỏe, khu vực sử dụng dịch vụ chung, các khu vực chức năng khác. Tổng diện tích cho thuê từ 15.000 m<sup>2</sup> đến 50.000 m<sup>2</sup>. Kiến trúc linh hoạt, đa dạng, trong nhà hoặc ngoài trời, tùy thuộc vào vị trí và quỹ đất. Danh mục thương hiệu tập trung chủ yếu vào các nhãn hàng phổ thông, trung cấp, cao cấp.

- Vị trí: đặt các vị trí chiến lược của quốc gia, khu đô thị của các thành phố, địa phương có mật độ dân cư đông, lượng khách du lịch lớn, phục vụ mua sắm thường xuyên của người dân địa phương và khách du lịch.

## 2. Định hướng phát triển về không gian

- Phát triển các mô hình outlet tại các vị trí tiềm năng bao gồm:

Khu vực Thành phố Hà Nội: Dọc theo trục cao tốc Hà Nội - Móng Cái, trục cao tốc Hà Nội - Lào Cai (hướng đi sân bay Nội Bài), tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài, tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng nhằm phục vụ người dân thủ

đô, các tỉnh lân cận và khách du lịch đến miền Bắc, các vị trí tiềm năng phù hợp với quy hoạch của địa phương.

Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh: Dọc theo trục cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, vị trí chiến lược gần Sân bay quốc tế Long Thành, phục vụ thị trường lớn nhất cả nước và đón đầu dòng khách du lịch quốc tế, các vị trí tiềm năng phù hợp với quy hoạch của địa phương.

Khu vực Thành phố Đà Nẵng/Hội An: Trên trục đường ven biển kết nối giữa các quận trung tâm thành phố Đà Nẵng và phố cổ Hội An, phục vụ người dân địa phương và khách du lịch đến với hai địa danh này, các vị trí tiềm năng phù hợp với quy hoạch của địa phương.

Các trung tâm du lịch biển đảo: Tại các vị trí có quỹ đất lớn gần các khu nghỉ dưỡng phức hợp tại tỉnh Khánh Hòa (Cam Ranh) hoặc tỉnh An Giang (Phú Quốc); các khu thương mại tự do.

- Phát triển các mô hình outlet, các tỉnh/thành phố trọng điểm du lịch, có thu nhập bình quân cao so với cả nước như Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, An Giang, Tây Ninh.

### **III. GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

#### **1. Triển khai thí điểm mô hình outlet tại một số địa phương**

- Khuyến khích các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh An Giang (Phú Quốc) nghiên cứu, thu hút đầu tư mô hình outlet thí điểm tại địa phương.

- Cơ chế thí điểm: đối với các địa phương lựa chọn thí điểm nghiên cứu quy hoạch, bố trí quỹ đất, ưu tiên lựa chọn thực hiện theo hình thức chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư để triển khai thực hiện dự án bảo đảm tiến độ, mục tiêu đề ra.

- Nghiên cứu, áp dụng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư phù hợp với quy mô, tính chất dự án, trong đó chú trọng năng lực tài chính, kinh nghiệm vận hành chuỗi bán lẻ, khả năng thu hút thương hiệu và cam kết tiêu thụ hàng Việt Nam tại outlet.

2. Xây dựng quy hoạch/kế hoạch phát triển các mô hình outlet: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển các mô hình outlet phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, thương mại, du lịch tại địa phương.

3. Nghiên cứu, xây dựng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành khung pháp lý, cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư nhằm phát triển các mô hình outlet.

4. Trao đổi, học tập kinh nghiệm nước ngoài trong công tác xây dựng pháp luật, quản lý, vận hành các mô hình outlet. Nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ, công chức nhà nước về hạ tầng thương mại.

5. Truyền thông tới người tiêu dùng để hiểu rõ về các mô hình outlet.

6. Tăng cường công tác quản lý thị trường: Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết của các cơ sở kinh doanh tại các mô hình outlet; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Tổ chức thực hiện các dự án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương**

a) Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Bộ triển khai thực hiện Đề án.
- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng, đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển và quản lý mô hình outlet.
- Hàng năm, tổng hợp nhu cầu kinh phí triển khai các dự án thực hiện Đề án gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, gửi Bộ Tài chính phân bổ kinh phí để thực hiện Đề án.
- Chủ trì tổ chức thực hiện các dự án được giao theo quy định tại Quyết định này.
- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Bộ trưởng và đề xuất điều chỉnh Đề án khi cần thiết; tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai Đề án giai đoạn 2026 - 2030, đề xuất nội dung triển khai giai đoạn 2030 -2035.

b) Các Cục/Vụ, đơn vị thuộc Bộ Công Thương

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của Đề án;
- Phối hợp với Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về phát triển và quản lý các mô hình outlet.
- Phối hợp rà soát các vấn đề pháp lý về hàng hóa, giá, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm của doanh nghiệp; rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư theo hướng bổ sung dự án đầu tư outlet vào danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư.

- Tham gia nghiên cứu cơ chế, chính sách, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, thương mại điện tử, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm, thương hiệu, du lịch mua sắm và quản lý thị trường có liên quan.

## **2. Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương**

- Trên cơ sở định hướng phát triển các mô hình outlet, các địa phương quyết định lựa chọn thí điểm mô hình outlet (quy mô, vị trí và phương thức đầu tư thực hiện) phù hợp với quy hoạch, điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu thị trường, quỹ đất, khả năng kết nối giao thông, tiềm năng du lịch và pháp luật có liên quan.

Đối với các địa phương lựa chọn xây dựng thí điểm mô hình outlet theo quy định tại khoản 1, Mục III: chủ động rà soát, thực hiện các dự án để thu hút đầu tư xây dựng các mô hình outlet.

- Chủ động rà soát tiềm năng, lợi thế của địa phương để đề xuất, cập nhật các vị trí quy hoạch cụ thể cho việc xây dựng mô hình outlet vào quy hoạch có liên quan.

- Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch; cam kết đồng hành cùng nhà đầu tư trong các khâu thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng và kết nối hạ tầng.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, các sự kiện văn hóa tại trung tâm outlet nhằm thu hút khách hàng và quảng bá hình ảnh địa phương.

- Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng các nhóm sản phẩm Việt nhằm hình thành các sản phẩm “quà tặng quốc gia” đưa vào kinh doanh tại outlet.

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng; vi phạm pháp luật về giá và các hành vi gian lận thương mại khác; xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm và lập dự toán kinh phí cho các dự án được phân công thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Chủ động bố trí ngân sách địa phương kết hợp với vốn hỗ trợ của ngân sách trung ương triển khai thực hiện các dự án của Đề án; tổ chức thực hiện các dự án được giao theo quy định tại Quyết định này.

- Bố trí kinh phí, phương tiện, nhân lực làm việc để Sở Công Thương và bộ phận chuyên môn tại cấp xã làm tốt vai trò tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các mô hình outlet tại địa phương.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án tại địa phương; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Công Thương.

3. Kinh phí thực hiện Đề án, bao gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm để triển khai thực hiện các dự án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế; huy động từ xã hội hóa, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Việt Sơn**

## **BỘ CÔNG THƯƠNG**

### **Phụ lục**

### **DANH MỤC DỰ ÁN CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH OUTLET TẠI VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số <sup>2</sup>4 1 2 /QĐ-BCT ngày <sup>2</sup>5 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

| Tên dự án                                                                                      | Mục tiêu dự án                                                                          | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                |                                     | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                |                                                                                         | Cơ quan chủ trì                                                                                                                                                                                  | Cơ quan phối hợp                    |                     |                                                                                                 |
| (1)                                                                                            | (2)                                                                                     | (3)                                                                                                                                                                                              | (4)                                 | (5)                 | (6)                                                                                             |
| <b>I. Dự án quy hoạch/kế hoạch phát triển outlet, tại địa phương</b>                           | Xây dựng quy hoạch/kế hoạch phát triển outlet tại địa phương                            | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát nhu cầu thực tiễn, tiềm năng, lợi thế của địa phương để xem xét bổ sung quy hoạch phát triển các mô hình outlet tại địa phương | Các cơ quan liên quan               | 2026- 2030          | Các hoạt động rà soát, xây dựng quy hoạch sử dụng ngân sách địa phương theo quy định hiện hành  |
| <b>II. Các dự án xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách về outlet</b>                          |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                  |                                     |                     |                                                                                                 |
| 1. Nghiên cứu, xây dựng văn bản pháp luật quy định về phát triển và quản lý outlet             | Đề xuất xây dựng văn bản pháp luật quy định về quản lý và phát triển các mô hình outlet | Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước                                                                                                                                                  | Vụ Pháp chế và các cục/vụ liên quan | 2026-2028           | Tổng số vốn đầu tư dự kiến là 3 tỷ đồng. Ngân sách Trung ương                                   |
| 2. Học tập kinh nghiệm nước ngoài về xây dựng chính sách, quản lý, vận hành các mô hình outlet | Báo cáo kinh nghiệm quốc tế                                                             | Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước                                                                                                                                                  | Vụ Pháp chế và các cục/vụ liên quan | 2026-2030           | Tổng số vốn đầu tư dự kiến là 5 tỷ đồng (từ 2026-2030 mỗi năm 1 tỷ đồng). Ngân sách trung ương. |

| <b>III. Các dự án về truyền thông, xúc tiến đầu tư</b>                                                                                        |                                                                                                        |                                                 |                         |           |                                                                                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Dự án xúc tiến đầu tư outlet, kết nối thương hiệu vào outlet                                                                               | Các hội thảo, hội nghị xúc tiến đầu tư, kết nối các thương hiệu vào outlet                             | Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước | Các Cục/Vụ liên quan    | 2026-2030 | Tổng số vốn đầu tư dự kiến là 10 tỷ đồng (trung bình: 2 tỷ đồng/năm), ngân sách trung ương hỗ trợ.      |
| 2. Dự án truyền thông nhằm thu hút đầu tư, nâng cao nhận thức người tiêu dùng về hiệu quả về outlet. Truyền thông quảng bá các mô hình outlet | Các hoạt động truyền thông trên các phương tiện truyền hình, báo, các phương tiện truyền thông điện tử | Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước | Các đơn vị liên quan    | 2026-2030 | Tổng số vốn đầu tư dự kiến là 20 tỷ đồng (trung bình: 4 tỷ đồng/năm), ngân sách trung ương hỗ trợ.      |
| <b>IV. Hình thành nhóm sản phẩm “quà tặng quốc gia” để kinh doanh trong outlet</b>                                                            |                                                                                                        |                                                 |                         |           |                                                                                                         |
| 1. Khảo sát lựa chọn sản phẩm để xây dựng sản phẩm quà tặng quốc gia                                                                          | Báo cáo đề xuất danh mục sản phẩm                                                                      | Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước | Các Cục/Vụ có liên quan | 2026-2027 | Tổng số vốn đầu tư dự kiến là 2 tỷ đồng, ngân sách trung ương hỗ trợ.                                   |
| 2. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng, cạnh tranh của sản phẩm                                                                  | các sản phẩm Việt được đưa vào kinh doanh tại các mô hình outlet                                       | Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước | Các Cục/Vụ có liên quan | 2026-2030 | Tổng số vốn đầu tư dự kiến là 10 tỷ đồng (trung bình: 1 tỷ đồng/sản phẩm), ngân sách trung ương hỗ trợ. |
| 3. Tổ chức kết nối đưa các sản phẩm vào các mô hình outlet                                                                                    | Sản phẩm được kinh doanh tại các outlet                                                                | Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước | Các Cục/Vụ có liên quan | 2027-2030 | Tổng số vốn đầu tư dự kiến là 4 tỷ đồng (trung bình: 1 tỷ đồng/năm), ngân sách trung ương hỗ trợ.       |

**V. Các dự án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

|                                                                                                     |                                                                                                |                                                 |                         |           |                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1. Dự án đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức quản lý nhà nước về thương mại tại địa phương | Nâng cao kiến thức về xây dựng, thực hiện cơ chế chính sách, quản lý vận hành outlet           | Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước | Các Cục/Vụ có liên quan | 2026-2030 | Tổng kinh phí dự kiến là 5 tỷ đồng/5 năm, sử dụng ngân sách trung ương.  |
| 2. Dự án đào tạo, bồi dưỡng cho các doanh nghiệp, thương hiệu về kinh doanh hàng outlet.            | Nâng cao hiểu biết và pháp luật, kinh nghiệm quốc tế trong vận hành, kinh doanh mô hình outlet | Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước | Các Cục/Vụ có liên quan | 2026-2030 | Tổng kinh phí dự kiến là 5 tỷ đồng 05 năm, sử dụng ngân sách trung ương. |
| <b>VI. Đánh giá, tổng kết cơ chế chính sách về outlet và việc thực hiện Đề án</b>                   |                                                                                                |                                                 |                         |           |                                                                          |
| 1. Các hoạt động điều tra, thu thập dữ liệu thông tin nhằm đánh giá tình hình thực hiện Đề án.      | Báo cáo đánh giá chuyên đề                                                                     | Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước | Các Cục/Vụ có liên quan | 2030      | Tổng kinh phí dự kiến là 2 tỷ đồng, sử dụng ngân sách trung ương.        |